

Số: 262/QĐ-THNVX

Nam Định, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024
của trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VIỆT XUÂN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 5657/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, Nghị định số 75/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Xét đề nghị của đề nghị của Bộ phận tài vụ của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai bổ sung kinh phí cho trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân (Biểu mẫu đính kèm).

Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng tin nhà trường và công khai trên Website của trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân.

Website: <http://thnguyenvietxuan.namdinh.edu.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, Bộ phận tài vụ nhà trường và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TP (để B/c)
- Lưu :VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Đinh Việt Hà

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân

Chương: 622

DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 5657/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, Nghị định số 75/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

ĐV tính: đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán bổ sung |
|------------|--|-----------------|
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | |
| 1.1 | Lệ phí | |
| 1.2 | Phí | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | |
| 2.1 | Chi sự nghiệp | |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| b | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 2.2 | Chi quản lý hành chính | |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| b | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | |
| 3.1 | Lệ phí | |
| 3.2 | Phí | |
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | |



| | | |
|----------|---|---------------|
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | |
| 2 | Nghiên cứu khoa học | |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ | |
| | - <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i> | |
| | - <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i> | |
| | - <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i> | |
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng | |
| 2.3 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề | 1.637.234.000 |
| 3.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 1.637.234.000 |
| 3.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | |
| 4.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 4.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | |
| 5.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 5.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | |
| 6.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 6.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | |
| 7.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 7.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | |
| 8.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 8.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 9 | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn | |
| 9.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 9.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | |
| 10.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 10.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |

| | | |
|----|--|--|
| 11 | Chi Chương trình mục tiêu | |
| 1 | Chi Chương trình mục tiêu quốc gia | |
| | <i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i> | |
| 2 | Chi Chương trình mục tiêu | |
| | <i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i> | |

Nam Định, ngày 29 tháng 11 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Đình Việt Hà

